

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân

*Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thanh Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1) Bà Lê Thị Hằng;
- 2) Ông Đoàn Văn Tám;
- 3) Bà Nguyễn Thị Tố Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vũ Phan Qu**, sinh năm 1982; Tại Tp Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 10/4 Phan Huy Ích, phường 1, Quận G V, Tp Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu B và bà Phan Kiều H; Vợ: Vi Đỗ Linh Ch và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2017, bị Công an Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 3766 với mức phạt là 1.500.000 đồng. Đến ngày 07/4/2017, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận (có mặt).

*Người bào chữa theo chỉ định:* Luật sư Nguyễn Văn Ph - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Ph - Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

*Bị hại:* Bà Hà Thị Thanh Tr, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T Th, thị xã L G, tỉnh Bình Thuận.

*Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Hà Trang Th, sinh năm 1994.

+ Bà Nguyễn Hà Trang Th, sinh năm 1990.

+ Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường T T, thị xã L G, Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Phan Qu (sinh năm 1982, trú tại số 10/4 Phan Huy Ích, phường 1, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh) làm nghề kinh doanh xe máy. Thông qua các mối quan hệ, Qu có quen biết với Nguyễn Hà Trang Th (sinh năm 1994) và bà Hà Thị Thanh Tr (là mẹ của Th, sinh năm 1967), cùng trú tại khu phố 4, phường T Th, thị xã L G, tỉnh Bình Thuận. Khi quen với bà Tr và chị Th thì Qu không sử dụng tên thật mà lấy tên giả là Nguyễn Công D và địa chỉ giả là 15B3 Landmark 5, phường 1, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng giữa năm 2017, Qu đặt vấn đề hợp tác kinh doanh xe máy với chị Th và đề Th đứng tên lô hàng xe máy nhập từ nước ngoài về và hứa khi bán xong lô hàng sẽ cho Th 50 triệu đồng. Th đồng ý hợp tác kinh doanh xe máy và gửi các thông tin cá nhân của Th cho Qu để làm thủ tục nhập xe. Khoảng 1 tuần sau, Qu gọi điện thoại nói dối với Th là bị mất Giấy chứng minh nhân dân nên không rút được tiền trong tài khoản và nhờ Th chuyển tiền cho Qu mượn để làm thủ tục nhập xe. Tin lời Qu nói, Th đã nhiều lần chuyển tiền cho Qu mượn, những lần mượn tiền này Qu đều chuyển trả lại tiền cho Th để lấy lòng tin. Sau đó, Qu nói dối là lô hàng xe máy đứng tên Th bị công an phát hiện là lô hàng nhập lậu và nói Th đưa tiền để Qu lo lót nếu không sẽ bị bắt nên Th tiếp tục chuyển tiền cho Qu.

Khoảng đầu năm 2018, Qu tiếp tục nói dối là vẫn chưa lo lót xong để lấy lô hàng xe máy nhập lậu đứng tên của Th ra và trong thời gian này Qu có đi giao dịch xe máy và bị công an bắt, trong cốp xe lúc Qu đang đi có 04 tỷ đồng là tiền phi pháp nên bảo mẹ con bà Tr tiếp tục chuyển tiền cho Qu để lo lót lấy xe máy ra và gửi 04 tỷ đồng tiền phi pháp vào ngân hàng rồi làm thủ tục cho bà Tr trực tiếp đến ngân hàng rút tiền ra chia lợi nhuận. Tin tưởng Qu nói thật, bà Tr đã nhiều lần chuyển tiền cho Qu qua tài khoản của những người Qu quen biết và tài khoản của Qu. Sau đó, Qu tiếp tục nói dối đã rút được 04 tỷ đồng tiền ở ngân hàng ra để trên xe ô tô nhưng lại bị công an bắt giữ nên bảo bà Tr tiếp tục chuyển tiền cho Qu để chung chi lấy xe và tiền ra, bà Tr tiếp tục chuyển tiền cho Qu. Một thời gian sau, Qu gọi điện thoại nói dối với bà Tr vẫn chưa lấy được xe và tiền, hiện Qu có đất ở Mũi Né, Phan Thiết, trị giá khoảng 16 tỷ đồng, Qu sẽ bán đất trả nợ cho bà Tr nhưng do thửa đất chưa sang tên cho Qu nên đang phát

sinh tranh chấp. Qu bảo bà Tr chuyển tiền cho Qu để lo lót nhằm hợp thức hóa sang tên cho bà Tr đứng tên chủ sở hữu thửa đất ở Mũi Né, Phan Thiết nên bà Tr tiếp tục chuyển tiền cho Qu.

Đến ngày 22/7/2019, Qu trực tiếp đến nhà của bà Tr nói Qu có căn nhà ở khu Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá hơn 25 tỷ đồng đứng tên cha của Qu, chưa sang tên cho Qu nên Qu sẽ bán căn nhà trả tiền lại cho bà Tr (khoảng hơn 4 tỷ đồng) nhưng Qu làm giấy vay nợ 10 tỷ đồng để bà Tr có tiền trả lãi cho những người bà Tr đã vay tiền chuyển cho Qu. Qu sẽ làm thủ tục sang tên cho bà Tr đứng tên căn nhà để bà Tr đứng ra bán căn nhà, Qu sẽ lấy tiền lại sau khi trừ số tiền nợ của bà Tr. Cách 01 ngày sau, Qu nói có người đồng ý mua căn nhà 30 tỷ nhưng Qu không có tiền để nộp lệ phí trước bạ, sang tên nên bảo bà Tr chuyển tiền cho Qu để làm thủ tục. Sau đó, Qu nói dối là S anh của Qu (thực tế Qu chỉ có một người anh tên Vũ Phan V) đang kiện tranh chấp căn nhà với Qu ở Tòa án Quận 2 và S dẫn đàn em ra Bình Thuận tìm bà Tr để thanh toán vì bà Tr đứng tên căn nhà, Qu đã đánh S phải đưa đi cấp cứu nên bảo bà Tr chuyển tiền cho Qu để lo lót lấy lại căn nhà và không bị bắt. Tin tưởng Qu, nên trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 12 năm 2019 bà Tr chuyển tiền cho Qu nhiều lần vào các tài khoản của những người Qu quen biết và tài khoản của Qu, cụ thể như sau:

1. Chủ tài khoản Vũ Phan Qu (sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: 10/4 Phan Huy Ích, phường 1, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 060102422565, mở tại Ngân hàng Sacombank. Số tiền đã chuyển: 7.475.000.000 đồng.

2. Chủ tài khoản Vũ Phan Qu (sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: 10/4 Phan Huy Ích, phường 1, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 19032742173011, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam. Số tiền đã chuyển: 1.900.000.000 đồng.

3. Chủ tài khoản Trần Anh T (sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú: 294/128/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 2, Quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 060104746457, mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Số tiền đã chuyển: 165.000.000 đồng.

4. Chủ tài khoản Trịnh Văn Th (sinh năm: 1981, hộ khẩu thường trú: 432 lô K, Cư xá Thanh Đa, Phường 2, Quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 102006206586, mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam. Số tiền đã chuyển: 170.000.000 đồng.

5. Chủ tài khoản Lê Công T (sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú: 60/1 Nguyễn Công Trứ, Phường 1, Quận B Th, thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 217590949, mở tại Ngân hàng Á Châu (ACB). Số tiền đã chuyển: 30.000.000 đồng.

6. Chủ tài khoản Nguyễn Thành N (hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường Hưng Thành, thị xã T Qu, tỉnh Tuyên Quang). Số tài khoản: 020047614180, mở tại Ngân hàng ACB. Số tiền đã chuyển: 70.000.000 đồng.

7. Chủ tài khoản Nguyễn Nhi M (sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: Số 177A B Đ, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 060112066597, mở tại Ngân hàng Sacombank. Số tiền đã chuyển: 252.000.000 đồng.

8. Chủ tài khoản Đặng Thị Nguyên H (sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: 685/66/52A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 2, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tài khoản: 121436799, mở tại Ngân hàng ACB. Số tiền đã chuyển: 160.000.000 đồng.

9. Chủ tài khoản Ngô Thị Ánh Th (sinh năm: 1992, hộ khẩu thường trú: Tổ 4, xã A B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình). Số tài khoản: 020054512121, mở tại Ngân hàng Sacombank. Số tiền đã chuyển: 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Tr đã chuyển cho Qu qua 09 tài khoản nêu trên là 10.242.000.000 đồng, Qu đã chiếm đoạt, sử dụng cho cá nhân. Trong quá trình bà Tr chuyển tiền, Qu đã chuyển trả cho bà Tr số tiền 1.200.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền hiện Qu còn chiếm đoạt của bà Tr là 9.042.000.000 đồng.

Đối với chủ tài khoản Trần Anh T và Trịnh Văn Th: Cả hai đều trình bày vào khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 10/2018, đối tượng tên thường gọi “Tý” (không rõ tên tuổi cụ thể), chỉ quen biết nhau tại bãi xe Thanh Đa thuộc quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh có nhờ và xin thông tin 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank của T và Th, để chuyển tiền vào 02 tài khoản tổng số tiền 335.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, T và Th đã rút và đưa hết số tiền cho “Tý”.

Đối với chủ tài khoản Lê Công T: xác định trong năm 2018 có quen biết và cho người đàn ông có tên thường gọi là “Tý” vay tiền nhiều lần (tiền mặt), sau đó “Tý” trả tiền bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản của ông T; vì vậy việc bà Tr gửi tiền vào tài khoản của ông T có thể là do “Tý” đã mượn tiền của bà Tr để trả cho ông T.

Đối với chủ tài khoản Đặng Thị Nguyên H: xác định có quen biết Vũ Phan Qu vào khoảng năm 2017 nên Qu có cầm cố xe để vay mượn tiền của chị H; tuy nhiên khi bà Tr chuyển tiền vào tài khoản của chị H thì bà H đã rút ra đưa hết cho Qu vì Qu nói nhờ người chuyển tiền mượn làm ăn.

Đối với chủ tài khoản Nguyễn Nhi M: anh M xác định có quen biết Vũ Phan Qu đã lâu và toàn bộ số tiền bà Tr chuyển vào tài khoản của anh M thì anh M đã rút ra và đưa hết cho Qu do Qu nói mượn tài khoản để người khác chuyển tiền cho Qu mượn.

Riêng trường hợp Nguyễn Thành N và Ngô Thị Ánh Th đã ủy thác điều tra tại Công an tỉnh Thái Bình và Công an tỉnh Tuyên Quang nhưng không có kết quả trả lời.

Toàn bộ số tiền vay mượn của bà Tr thì Qu đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân và trả nợ do kinh doanh thua lỗ nhưng Qu không đưa ra được bất kỳ thông tin, tài liệu nào chứng minh về việc kinh doanh thua lỗ. Căn cứ vào tài liệu sao kê 02 số tài khoản của Vũ Phan Qu, làm việc với một số chủ tài khoản

thụ hưởng như Vũ Khánh L, Trần Công H, Trần Thanh V và Huỳnh Minh Nh thì họ đều xác định Qu chuyển tiền trả nợ và hiện tại một số người Qu còn nợ tiền của họ. Ngoài ra Qu còn nhiều lần sử dụng dịch vụ internet Banking để thực hiện chuyển tiền nên không có thông tin người nhận để làm rõ việc chuyển tiền của Qu.

Xác minh tại Công an phường 19, quận Bình Thạnh xác định địa chỉ “15B3 Landmark 5, phường 19, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh” là không có thật.

Xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phan Thiết và Văn phòng đăng ký đất đai quận, huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Quận 1, 3, 6, 7, 8, 11, 12, Bình Tân, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Thủ Đức, Tân Phú, huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và Nhà Bè (các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận huyện còn lại của Thành phố Hồ Chí Minh không có kết quả), kết quả: Vũ Phan Qu và vợ là Vi Đỗ Linh Ch không sở hữu tài sản nhà, đất nào tại địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 961/KLGD-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: chữ viết trên giấy vay tiền (đề ngày 22/7/2019) do Vũ Phan Qu viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBT-P1 ngày 26/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Vũ Phan Qu về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Phan Qu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Phan Qu từ 14 đến 16 năm tù.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Qu đã tác động gia đình khắc phục cho bà Hà Thị Thanh Tr số tiền 100 triệu đồng. Hiện bà Tr yêu cầu Qu trả lại số tiền 8.942.000.000 đồng tiền gốc, bà Tr yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này là có căn cứ. Bà Tr yêu cầu bị cáo trả 3.500.000.000 đồng tiền lãi, bị cáo chấp nhận; thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã khắc phục trả lại một phần tiền chiếm đoạt cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo nhất trí với bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đầy đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 12 năm 2019, khi quen biết với chị Nguyễn Hà Trang Th và bà Hà Thị Thanh Tr (mẹ chị Th), Qu đã đưa ra nhiều thông tin gian dối đó là sử dụng tên, địa chỉ giả, rủ chị Th hợp tác kinh doanh xe máy, sau đó nói dối chị Th là lô hàng xe máy do chị Th đứng tên là nhập lậu, bị công an tạm giữ lô hàng, do sợ bị liên lụy nên chị Th và bà Tr đã cho bị cáo mượn tiền. Tiếp theo, bị cáo có đưa ra một chuỗi các thông tin gian dối, bị cáo nói với bà Tr là trong cốp xe máy có 04 tỷ đồng, xe bị công an giữ do bị cáo vi phạm giao thông nên cần tiền để lo lót lấy xe ra mới có tiền trả cho bà Tr. Bị cáo nói dối bà Tr là có đất tại thành phố Phan Thiết và có nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh để bà Tr tin tưởng và cho bị cáo mượn tiền. Tất cả các thông tin mà bị cáo nêu ra đều là những thông tin gian dối nhằm làm cho bà Tr tin tưởng và chuyển tiền cho bị cáo với hình thức cho vay. Bà Tr và những người khác do bà Tr nhờ đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo và những tài khoản của các cá nhân khác do bị cáo yêu cầu với tổng số tiền 10.242.000.000 đồng. Đối với những chủ tài khoản là Trần Anh T, Trịnh Văn Th, Đặng Thị Nguyên H và Nguyễn Nhi M tại cơ quan điều tra đều trình bày đã rút tiền từ tài khoản do bà Hà Thị Thanh Tr chuyển đến đưa hết cho bị cáo sử dụng. Lê Công T trình bày Qu đã nhiều lần mượn tiền của T và chuyển trả tiền qua tài khoản, số tiền bà Tr chuyển vào tài khoản của T có thể là do Qu mượn tiền của bà Tr chuyển trả. Đối với các chủ tài khoản là Nguyễn Thành N và Ngô Thị Ánh Th, cơ quan điều tra chưa làm việc được do những người này không có mặt tại địa phương. Tại phiên tòa, bà Tr khai không quen biết với những người nêu trên và không có mối quan hệ vay mượn nào với họ,

việc bà chuyển tiền cho họ là do Qu yêu cầu. Bị cáo Qu thừa nhận bị cáo mượn tài khoản của những người này để bà Tr chuyển tiền, sau khi có tiền trong tài khoản họ đều rút ra đưa Qu hoặc cản trừ các khoản mà Qu nợ họ, họ không được hưởng lợi gì và không biết gì về quan hệ vay mượn giữa bà Tr và Qu. Ngoài bà Hà Thị Thanh Tr chuyển tiền cho Qu, còn có một số người khác là Hoàng Thị Kim A, Hoàng Hà M, Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị Thúy V cũng chuyển tiền vào tài khoản của Qu và tài khoản của một số người nêu trên. Tại cơ quan điều tra, những người này đều trình bày họ không biết Vũ Phan Qu cũng như chủ các tài khoản mà họ chuyển tiền mà việc họ chuyển tiền là do bà Hà Thị Thanh Tr nhờ chuyển. Lời khai của những người này tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Phan Qu và bị hại Hà Thị Thanh Tr: Bị cáo không quen biết hay có mối quan hệ vay mượn tiền với những người này mà những người này chuyển tiền cho bị cáo hoặc chuyển tiền vào các tài khoản khác do bị cáo yêu cầu là do bà Hà Thị Thanh Tr nhờ chuyển, họ không được lợi cũng như không bị thiệt hại gì từ việc chuyển tiền nêu trên. Để tạo lòng tin cho bà Tr, bị cáo có một số lần chuyển trả tiền cho bà Tr với tổng số tiền là 1.200.000.000đ. Số tiền còn lại là 9.042.000.000đ bị cáo chiếm đoạt, không có khả năng chi trả. Do vậy, có đầy đủ căn cứ xác định Vũ Phan Qu đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của bà Hà Thị Thanh Tr số tiền là 9.042.000.000đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố Vũ Phan Qu theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị rất lớn so với hoàn cảnh kinh tế và thu nhập thực tế của bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cũng sẽ xem đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

[6] Về dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 9.042.000.000đ, gia đình bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ, số tiền còn lại là 8.942.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000.000đ là số tiền lãi do bị hại phải đi vay mượn tiền của người khác để chuyển cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ công nhận.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại.

[8] Tại phiên tòa đã làm rõ các chủ tài khoản là Trần Anh T, Trịnh Văn Th, Đặng Thị Nguyên H, Nguyễn Nhi M, Lê Công T, Nguyễn Thành N, Ngô Thị Ánh Th và những cá nhân bà Tr nhờ chuyển tiền cho bị cáo là là Hoàng Thị Kim A, Hoàng Hà M, Nguyễn Thị Thu Tr, Hồ Thị Thúy V không được hưởng lợi và không bị thiệt hại từ hành vi phạm tội của bị cáo, không phát sinh quyền và nghĩa vụ trong vụ án nên không xác định họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Phan Qu phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Phan Qu 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt 07/7/2020.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Phan Qu phải trả lại cho bà Hà Thị Thanh Tr 8.942.000.000 đồng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Hà Thị Thanh Tr 3.500.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng hai khoản trên, bị cáo Vũ Phan Qu phải trả cho bà Hà Thị Thanh Tr 12.442.000.000đ (mười hai tỷ, bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;



Buộc bị cáo Vũ Phan Qu phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 120.442.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC 01 Công an tỉnh Bình Thuận;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quản**